

Số: 247/ILS – TCĐT
V/v Biên bản kiểm tra thuế

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

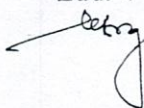
Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;
 - Mã chứng khoán: ILS;
 - Trụ sở chính: Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
 - Điện thoại: 0904244129/ 0904040027;
 - Email: hoa.phung@ils.com.vn; bang.trieu@ils.com.vn;
- Nội dung thông tin công bố:
Ngày 16/8/2019 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế đã nhận được biên bản kiểm tra thuế của cục thuế thành phố Hà Nội cho năm 2018.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/10/2019 tại đường dẫn www.ils.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCĐT.



NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phung Thuy Hoa

BIÊN BẢN KIỂM TRA THUẾ

**Tại: Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế;
Mã số thuế: 0100110052**

Căn cứ Quyết định số 49631/QĐ-CT-TKT6 ngày 25/6/2019 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế để thoả vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, mã số thuế: 0100110052, địa chỉ: Số 17 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra Kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại: Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế;

Thời kỳ kiểm tra: năm 2018;

Số ngày làm việc thực tế: 03 ngày làm việc thực tế;

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế, chúng tôi gồm:

1. Đoàn kiểm tra:

Bà: Hà Thu Luyến	- Kiểm tra viên	- Trưởng đoàn
Ông: Hồ Thanh Toàn	- Kiểm tra viên	- Thành viên
Bà: Nguyễn Thị Hiếu	- Chuyên viên	- Thành viên

2. Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế:

Ông: Nguyễn Thái Hòa	- Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Triệu Văn Bằng	- Chức vụ: Trưởng ban TCKT

Lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra như sau:

I. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

- Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100110052;

- Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng, liên quan đến vận tải; logistic...

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung;

- Niên độ kế toán: Từ 01/01 đến 31/12;

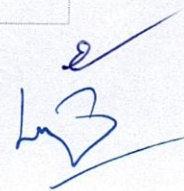
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế Thành phố Hà Nội;

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ;

- Mục lục Ngân sách: Chương 424 - Khoản 459;

- Tài khoản ngân hàng:

0021000001169	Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội
0761100036003	NH TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm



102750800000368	NH Phát triển Việt Nam-SGD
191-01-01-035588-6	NH MSB - CN Bắc Giang
013704070000991	NH HD Bank - CN Thăng Long
1462201002123	NH NN & PTNT Việt Nam- CN Tây Đô

- Các đơn vị thành viên:

TT	Mã số thuế	Đơn vị thành viên	Trạng thái MST
1	0100110052-004	CN C.ty TNHH nhà nước 1 TV cung ứng nhân lực TM QT Hà Nội	TT 03 - NNT chưa hoàn thành thủ tục đóng MST
2	0100110052-005	XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN ĐỒNG - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ	TT00 – NNT đang hoạt động
3	0100110052-006	VPĐD của cty TNHH 1TV ĐT TM và dịch vụ quốc tế tại Nghệ An	TT 03 - NNT chưa hoàn thành thủ tục đóng MST
4	0100110052-007	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ TẠI CAO BẰNG	TT00 – NNT đang hoạt động
5	0100110052-008	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ TẠI LÀO CAI	TT00 – NNT đang hoạt động
6	0106342596	Mã số thuế nhà thầu cấp ngày 22/10/2013	trạng thái 00 - NNT đang hoạt động

II. Nội dung kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế:

1. Số liệu báo cáo của đơn vị:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
I	THUẾ GTGT	
1	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	0
2	Thuế HHDV mua vào trong kỳ	0
3	Thuế HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ	1,620,849,388
4	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước	
4.1	- Điều chỉnh tăng	0
4.2	- Điều chỉnh giảm	0
5	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	1,620,849,388
6	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ	50,459,623,400
6.1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	0
6.2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT	50,459,623,400
-	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	18,866,684,677
-	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	0
-	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	29,454,600,819
-	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	2,138,337,904
7	Tổng thuế GTGT của HHDV bán ra	2,945,460,096
8	Doanh thu điều chỉnh cho kỳ trước:	0
8.1	- Điều chỉnh tăng	0
8.2	- Điều chỉnh giảm	0
9	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của các kỳ trước/Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước	0

9.1	Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước / Điều chỉnh giảm	0
9.2	Điều chỉnh giảm thuế GTGT của các kỳ trước / Điều chỉnh tăng	0
10	Tổng số thuế GTGT đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh	0
11	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ	1,324,610,708
12	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (nếu $[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39]>0$)	1,324,610,708
13	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế)	513,905,960
14	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ	810,704,748
15	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này	0
16	Thuế GTGT đề nghị hoàn	0
17	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	0
II THUẾ TNDN		
A Tổng doanh thu		
1	Tổng DT bán HH, DV chịu thuế TNDN	46,700,798,765
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3	Doanh thu hoạt động tài chính	7,877,631,940
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh	53,468,489,396
	+ Giá vốn hàng bán	39,003,530,491
	+ Chi phí bán hàng	2,916,394,312
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,548,564,593
5	Chi phí tài chính	2,584,250,089
	Trong đó: Chi phí lãi vay	777,700,441
6	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	-1,474,308,780
7	Thu nhập khác	1,500,512,344
8	Chi phí khác	42,667,905
9	Lợi nhuận khác	1,457,844,439
B Xác định thu nhập chịu thuế TNDN		
1	Điều chỉnh tăng lợi nhuận	28,742,640
2	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	0
3	Thu nhập miễn thuế	6,914,970,000
4	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	-6,902,691,701
5	Thuế suất thuế TNDN	20%
6	Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông của SXKD	0
7	Thuế TNDN còn phải nộp tại trụ sở	0
8	20% số thuế TNDN phải nộp	0
III THUẾ TNCN		
	Tổng thuế thu nhập cá nhân phải nộp; trong đó:	
1	Thuế TNCN thường xuyên	446,902,030
2	Thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn	50,628,353
IV THUẾ KHÁC		
1	Thuế môn bài	3,000,000

TT	Chi tiêu	Tổng số
V	Thuế GTGT từ dự án đầu tư	
1	Thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang	101,016,163
2	Thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ	887,034,342
a	Thuế GTGT HHDV mua vào trong nước	887,034,342
b	Thuế GTGT HHDV nhập khẩu	0
3	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước	0
a	- Điều chỉnh tăng	
b	- Điều chỉnh giảm	
4	Thuế GTGT mua vào DAĐT (cùng tỉnh, thành trực thuộc TW) bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động SXKD cùng kỳ tính thuế	513,905,960
5	Thuế GTGT chưa được hoàn đến kỳ kê khai của DAĐT	474,144,545
6	Thuế GTGT đề nghị hoàn	0
7	Thuế GTGT chưa được hoàn bàn giao cho DN mới thành lập trong kỳ	0
8	Thuế GTGT chưa được hoàn chuyển kỳ sau	474,144,545

* Giải thích số báo cáo:

1.1. Thuế GTGT:

* Doanh thu không tính thuế GTGT là tiền thuê đất phải nộp nhà nước, Đơn vị thu tiền, viết hóa đơn cho các Công ty con, Công ty liên kết cùng sử dụng đất, cụ thể:

INTERSERCO đã thực hiện góp vốn bằng giá trị tài sản trên đất tương ứng với tổng diện tích 14.522m² gồm: Công ty cổ phần Giao nhận kho vận Hàng không với diện tích 6.993m²; Công ty cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam với diện tích 3.554m²; Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình với diện tích sử dụng là 3.975m²;

Hồ sơ pháp lý:

- Công văn số 2874/UBND-KH&ĐT ngày 30/6/2006 của UBND TP Hà Nội: “*Đồng ý về chủ trương cho Công ty TNHH nhà nước 1 thành viên cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế Hà Nội được thành lập Công ty cổ phần để kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa tại ICD Mỹ Đình*”;

- Biên bản họp cổ đông sáng lập Công ty cổ phần giao nhận kho vận hàng không (ALS) ngày 23/8/2007;

- Công văn số 5512/UBND-KH&ĐT ngày 04/7/2011 của UBND TP Hà Nội;

- Tờ trình số 4426/TTr-STC ngày 28/8/2015 của Sở Tài chính TP Hà Nội;

- Tờ trình số 4977/TTr-STC ngày 29/9/2015 của Sở Tài chính TP Hà Nội;

- Công văn số 6881/UBND-QHKT ngày 01/10/2015 của UBND TP Hà Nội;

- Quyết định số 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND TP Hà Nội;

- Công văn số 1557/STNMT-TTr ngày 08/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội;

- Đơn vị đã viết hóa đơn 0000340, 0000341, 0000342, 0000487, 0000488, 0000489, số tiền: 2.138.337.904 đồng;

Nội dung vướng mắc này Cục thuế TP Hà Nội đang có văn bản hỏi Tổng cục Thuế, Đoàn kiểm tra ghi nhận theo số liệu báo cáo của Đơn vị, khi có văn bản trả lời chính thức sẽ xử lý theo quy định.

- Doanh thu 0% là Doanh thu dịch vụ vận tải quốc tế theo quy định tại tiết c, Khoản 1, Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 29/11/2013:

“c. Vận tải quốc tế quy định tại khoản này bao gồm vận tải hành khách, hành lý, hàng hóa theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và đến ở nước ngoài, không phân biệt có phương tiện trực tiếp vận tải hay không có phương tiện...”;

Tiết c, Khoản 2, Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 29/11/2013:

“2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%: ...

c) Đối với vận tải quốc tế:

- Có hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với vận chuyển hành khách, hợp đồng vận chuyển là vé. Cơ sở kinh doanh vận tải quốc tế thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận tải.

- Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng. Đối với trường hợp vận chuyển hành khách là cá nhân, có chứng từ thanh toán trực tiếp”;

- Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế), số tiền: 513.905.960 đồng. Đơn vị đang kê khai tờ khai dự án đầu tư mẫu 02/GTGT của dự án xây dựng cảng cạn Đức Thượng phát sinh từ tháng 01 đến tháng 12/2018.

Hồ sơ của dự án đầu tư:

Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND TP Hà Nội về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Cảng nội địa (ICD) Mỹ Đình, tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội;

Tổng số thuế GTGT đầu vào của Dự án đầu tư phát sinh kê khai trên tờ khai dự án đầu tư mẫu 02/GTGT từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2018 là: 1.470.409.594 đồng (gồm 2017 là: 583.375.252 đ, 2018 là: 887.034.342 đồng);

Thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ chuyển kỳ sau tại tờ khai mẫu 02/GTGT tháng 12/2018 là: 474.144.545 đồng;

1.2. Thuế TNDN:

Số liệu kê khai quyết toán thuế TNDN từ hoạt động SXKD:

- Số liệu Đơn vị báo cáo Kết quả SXKD theo từng hoạt động:

TT	Nội dung	Doanh thu	Giá vốn+ CP khác	Chi phí bán hàng	Chi phí quản lý		Lợi nhuận trước thuế
					Lương (BLĐ+BP hậu cần)	Chi phí quản lý	
1	- Hoạt động thương mại	3,189,802,497	2,641,075,669	1,412,230,188	1,464,874,170	1,046,899,004	(3,375,276,534)
2	- Hoạt động logistics đa phương thức	3,309,907,468	3,069,775,318	729,098,577	356,699,391	184,746,883	(1,030,412,701)
3	- Hoạt động cho thuê các dịch vụ tại SD	5,560,803,771	4,182,295,849	45,966,967	846,022,233	369,493,766	117,024,956
4	- Hoạt động kho bãi	13,818,181,818	10,937,669,505		3,841,639,179	800,569,827	640,040,140
5	- Hoạt động dịch vụ hậu cần	2,401,736,833					
6	- Hoạt động vận tải quốc tế	18,420,366,378	18,172,714,150	729,098,580	913,315,898	184,746,883	(1,579,509,133)
I	Cộng DT hoạt động SXKD						
7	- DT hoạt động tài chính	7,877,631,940	2,584,250,089			1,231,645,887	4,061,735,964
8	- Thu nhập khác	1,500,512,344	42,667,905			307,911,472	1,149,932,967
II	Tổng cộng	56,078,943,049	41,630,448,485	2,916,394,312	7,422,550,871	4,126,013,723	(16,464,342)

- Điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN, số tiền: 28.742.640 đồng là khoản tiền phạt, tiền chậm nộp Đơn vị hạch toán TK 811, kê khai chi phí khác, là điều chỉnh giảm chi phí;

- Thu nhập miễn thuế, số tiền: 6.914.970.000 đồng là khoản thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia, đã hạch toán TK 5153, đã kê khai doanh thu hoạt động tài chính;

1.3. Khoản thu từ chuyển nhượng quyền thuê đất:

* Địa điểm chuyển nhượng làm dự án tại 17 Phạm Hùng: hạch toán TK 338.

Đơn vị không kê khai khoản tiền nhận từ đền bù hỗ trợ di dời Cảng nội địa (ICD) Mỹ Đình để thực hiện dự án Tổ hợp Thương mại và căn hộ cao cấp City of Dreams trên diện tích 35.069,5m² đất tại địa điểm số 17 đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đơn vị có công văn số 149/ILS-TCĐT ngày 25/6/2019 gửi Cục thuế TP Hà Nội kèm theo hồ sơ giải trình nội dung của khoản đền bù.

Đơn vị chưa thực hiện chi trả khoản chi phí hỗ trợ, di dời và khoản bồi thường hỗ trợ các Đơn vị đồng sử dụng đất: Công ty cổ phần Logistics Hàng Không, Công ty cổ phần thương mại quốc tế Interserco Việt Nam, Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình, số tiền đang được theo dõi các khoản phải trả, dư Có TK 338.

Cục thuế TP Hà Nội có công văn số 51410/CT-QLĐ ngày 01/7/2019 gửi Sở Tài chính về việc thực hiện Kết luận KTNN chuyên đề xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa DNNN. Trang 2 có nội dung: “Các trường hợp đã thực hiện

hợp đồng hợp tác đầu tư, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ di dời gồm... Công ty CP đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế. Tại thời điểm báo cáo:

+ Công ty CP đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế... chưa tổng hợp báo cáo”;

Đoàn kiểm tra ghi nhận nội dung theo báo cáo của Đơn vị, khi có kết luận của các Cơ quan chức năng sẽ xử lý theo quy định.

* Diện tích 11.959,5 m² đất tại 17 Phạm Hùng- Nam Từ Liêm- Hà Nội Đơn vị góp tài sản trên đất để thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản quốc tế theo công văn số 7443/UBND-KT ngày 27/12/2007 của UBND TP Hà Nội;

* Địa điểm chuyển nhượng tại 358 Đường Láng- Đống Đa- Hà Nội:

Đơn vị có công văn số 237/ILS-TCĐT ngày 01/11/2018 gửi Cục thuế TP Hà Nội về việc xác định nghĩa vụ thuế và các khoản nghĩa vụ khác liên quan đến việc chuyển giao quyền thuê đất địa chỉ số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội sang cho Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế, MST 0105619421 và các văn bản giải trình kèm theo;

Cục thuế có công văn số 47469/CT-QLĐ ngày 19/6/2019 trả lời công văn trên. Việc chuyển giao quyền thuê đất không phát sinh nghĩa vụ về thuế do đã được ghi nhận tăng vốn Nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp khi xác định cổ phần hóa.

Tiền thuê đất còn nợ chuyển sang 01/01/2018 đã được nộp vào NSNN theo Công văn số 27285/TB-CCT-LPTB ngày 01/10/2018 của Chi cục thuế quận Đống Đa: “*Tính đến ngày 01/10/2018, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đối với điểm đất tại số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội*”;

2. Các nội dung tiến hành kiểm tra

- Kiểm tra doanh thu TNDN, GTGT (TK 511);
- Kiểm tra chi phí (TK 642);
- Kiểm tra thuế GTGT mua vào, bán ra (3331, 3335, 3337, 133).

* Kết quả kiểm tra

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kết quả ĐC tăng, giảm
I	Thuế GTGT	
1	Giảm thuế GTGT đầu vào của hóa đơn mua hàng của đơn vị bỏ địa chỉ kinh doanh kê khai thuế không hợp lệ	-1,082,727
2	Tăng thuế GTGT phải nộp	1,082,727
II	Thuế TNDN	
1	Giảm chi phí hoạt động SXKD:	-93,936,062

-	Giảm chi phí tiền thuê chợ cửa khẩu Tà Lùng đơn vị thanh toán bằng tiền mặt	-77,914,059
-	Giảm chi phí giá vốn do Interserco nộp tiền thuế đất phi nông nghiệp kỳ 01/2018 tại 358 đường Láng (TB số 8650 ngày 21/9/2018, mã điều tiết ĐBP 223) ngày 25/9/2018	-5,194,730
-	Giảm chi phí bán hàng do đơn vị mua hàng của đơn vị bỏ địa chỉ kinh doanh	-10,827,273
-	Tăng giá vốn của hàng thu hồi đã xác định tăng doanh thu trong kỳ	
2	Giảm chi phí tài chính của tiền vay do sử dụng tiền vay không phù hợp phục vụ cho hoạt động SXKD trong kỳ	-777,700,441
3	Điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế do chi phí của hoạt động tài chính không phục vụ cho doanh thu được miễn thuế TNDN trong kỳ	1,009,987,909
4	Tăng thu nhập tính thuế TNDN, giảm lỗ của hoạt động SXKD	1,881,624,412

*** Kết quả điều chỉnh thuế theo kết quả kiểm tra**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	Số Báo cáo	Số Kiểm tra	Chênh lệch
I	THUẾ GTGT			
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ	50,459,623,400	50,459,623,400	0
1.1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	0	0	
1.2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	18,866,684,677	18,866,684,677	0
1.3	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	0	0	0
1.4	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	29,454,600,819	29,454,600,819	0
1.5	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không tính thuế	2,138,337,904	2,138,337,904	0
2	Thuế GTGT bán ra	2,945,460,096	2,945,460,096	0
3	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này	1,620,849,388	1,619,766,661	-1,082,727
4	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ	1,324,610,708	1,325,693,435	1,082,727
5	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư (cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế)	513,905,960	513,905,960	0
6	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ	810,704,748	811,787,475	1,082,727
II	THUẾ TNDN			
1	Tổng DT bán HH, DV chịu thuế TNDN	46,700,798,765	46,700,798,765	0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	7,877,631,940	7,877,631,940	
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh	53,468,489,396	53,374,553,334	-93,936,062
4	Chi phí tài chính	2,584,250,089	1,806,549,648	-777,700,441
5	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	-1,474,308,780	-602,672,277	871,636,503
6	Thu nhập khác	1,500,512,344	1,500,512,344	0
7	Chi phí khác	42,667,905	42,667,905	0
8	Lợi nhuận khác	1,457,844,439	1,457,844,439	0
9	Điều chỉnh tăng lợi nhuận	28,742,640	1,038,730,549	1,009,987,909

10	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	0	0	
11	Thu nhập miễn thuế	6,914,970,000	6,914,970,000	
12	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	-6,902,691,701	-5,021,067,289	1,881,624,412
13	Thuế suất thuế TNDN	20%	20%	
14	Thuế TNDN phải nộp	0	0	
III	THUẾ TNCN			
1	Thuế TNCN thường xuyên	446,902,030	446,902,030	0
2	Thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn	50,628,353	50,628,353	0
IV	THUẾ KHÁC			
1	Thuế Môn bài phải nộp	3,000,000	3,000,000	0

*** Giải trình chênh lệch Doanh thu hạch toán thuế TNDN và Doanh thu tính thuế GTGT sau kiểm tra:**

Đơn vị tính: đồng

1	Doanh thu hạch toán thuế TNDN năm 2018	56,078,943,049
2	Doanh thu kê khai thuế GTGT năm 2018	50,459,623,400
3	Chênh lệch, lý do:	5,619,319,649
3.1	Doanh thu hàng quà tặng khách hàng khai thuế GTGT, không hạch toán TNDN	119,958,093
3.2	DT nhận trước tiền của hàng ký gửi, đã khai thuế GTGT, hạch toán Nợ TK 157/ Có TK 3387	376,687,728
3.3	DT dịch vụ tư vấn pháp lý thành lập công ty con... khai GTGT, không hạch toán TNDN, hạch toán thu hộ chi hộ TK 138	45,000,000
3.4	Khoản tiền thuê đất thu của các Công ty con đang sử dụng đất chung khai thuế GTGT không hạch toán TNDN, tạm thời ghi nhận là khoản thu hộ chi hộ, chờ văn bản trả lời chính sách sẽ xử lý theo quy định	2,138,337,904
3.5	Khoản bù trừ công nợ, giảm tiền thuê đất phải nộp 2017 hạch toán thu nhập khác, không khai GTGT	-421,671,434
3.6	Lãi tiền gửi, cổ tức được chia không kê khai thuế GTGT	-7,877,631,940

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Số thuế năm trước chuyển sang	Số thuế phải nộp trong kỳ	Số thuế đã nộp trong kỳ	Tổng số thuế còn nợ cuối kỳ
1	2	3	4	5	6=3+4-5
1	Thuế GTGT	8,561,458	811,787,475	751,613,689	68,735,244
a	- Kê khai	-4,994,729	810,704,748	738,057,502	67,652,517
b	- Truy thu	13,556,187	1,082,727	13,556,187	1,082,727
2	Thuế TNDN	-815,538,022	0	0	-815,538,022
a	- Kê khai	-815,538,022	0	0	-815,538,022
b	- Truy thu	0	0	0	0

3	Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	51,514,003	446,902,030	501,033,110	-2,617,077
a	- kê khai	51,514,003	446,902,030	501,033,110	-2,617,077
b	- Truy thu	0	0	0	0
4	Từ đầu tư vốn	0	50,628,353	50,628,353	0
a	- kê khai	0	50,628,353	50,628,353	0
b	- Truy thu	0	0	0	0
5	Thuế Môn bài	0	3,000,000	3,000,000	0
6	Tiền thuê đất	2,502,674,178	7,568,478,881	10,071,153,059	0
a	Nam Từ Liêm	0	6,779,803,706	6,779,803,706	0
b	Đống Đa	1,298,421,925	0	1,298,421,925	0
c	Hoài Đức	1,204,252,253	788,675,175	1,992,927,428	0
-	<i>Tiền thuê đất</i>	<i>672,642,000</i>	<i>595,321,028</i>	<i>1,267,963,028</i>	<i>0</i>
-	<i>Tiền chậm nộp</i>	<i>531,610,253</i>	<i>193,354,147</i>	<i>724,964,400</i>	<i>0</i>
7	Thuế SDD phi NN	5,194,730	273,410,505	278,605,235	0
a	Nam Từ Liêm	0	259,825,819	259,825,819	0
b	Đống Đa	5,194,730	0	5,194,730	0
c	Hoài Đức	0	13,584,686	13,584,686	0
8	TCN TM 4943	92,897,473	0	92,897,473	0
9	Phật VPHC 4254	600,000	4,811,237	600,000	4,811,237
10	TCN TM 4917	15,711,047	0	15,711,047	0
11	TCN TM 4931	27,318,949	1,335,664	27,318,949	1,335,664
12	TCN TM 4272	180,214	110,620	272,534	18,300
					0
	Cộng	1,889,114,030	9,159,129,101	11,765,514,500	-744,590,318
	Trong đó: Truy thu	13,556,187	1,082,727	13,556,187	1,082,727

1. Số thuế kỳ trước chuyển sang Đoàn kiểm tra căn cứ Biên bản kiểm tra đã lập ngày 28/12/2018 theo quyết định kiểm tra 76593/QĐ-CT-KTT5 ngày 19/11/2018 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội;

2. Tiền thuê đất có thay đổi số đầu kỳ do:

* Chi cục thuế quận Đống Đa:

- Công văn số 27285/TB-CCT-LPTB ngày 01/10/2018 gửi Đơn vị nội dung:

“Tính đến ngày 01/10/2018, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đối với điểm đất tại số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội”;

Ngày 28/4/2016 UBND TP Hà Nội có Quyết định số 2096/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.746,9 m² tại số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa; cho Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế thuê để sử dụng làm trụ sở làm việc;

Việc mang tài sản trên đất đi góp vốn được ghi nhận trên sổ sách kế toán của Đơn vị thời điểm 31/12/2014 (khi thực hiện cổ phần hóa);

Các nghĩa vụ phát sinh với NSNN cho điểm đất số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội từ sau thời điểm 01/01/2015 không được tính vào chi phí SXKD trong kỳ của Đơn vị.

* Chi cục thuế huyện Hoài Đức:

- Thông báo số 1018/TB-CCT-TK ngày 10/3/2017, nội dung:

+ Tiền thuê đất: “*Tổng số tiền thuê đất còn nợ đến 31/12/2016: 672.641.940 đồng*”; Đơn vị nộp số tiền này ngày 16/01/2018.

Số liệu giảm nợ so với Biên bản kiểm tra kỳ thuế năm 2017, số tiền: 951.570.000 đồng. Đơn vị giải trình số kỳ trước chuyển sang chênh lệch so với Biên bản kiểm tra kỳ trước do:

TT	Diễn giải	Số liệu trên BBKT	Số liệu thực tế của Đơn vị	Chênh lệch
1	31/12/2015 theo TB số..... của CCT huyện Hoài Đức	1,988,023,940	1,988,024,000	
-	Phải nộp 2016	632,430,000	632,430,000	-
-	Đã nộp 2016 (01/01-22/6)	47,812,000	47,812,000	-
-	Đã nộp 2016 (23/6-31/12)	-	1,584,000,000	1,584,000,000
2	31/12/2016 (BB 22/6/2016)	2,572,641,940	988,642,000	(1,583,999,940)
-	Phải nộp 2017	-	632,430,000	632,430,000
-	Đã nộp 2017	948,430,000	948,430,000	-
3	31/12/2017	1,624,211,940	672,642,000	(951,569,940)
-	Điều chỉnh giảm theo TB 6503/TB-CT-QLĐ ngày 09/02/2018	(10,446,072)	(10,446,072)	-
-	Phải nộp 2018	605,767,100	605,767,100	-
-	Đã nộp 2018	1,267,963,028	1,267,963,028	-
4	31/12/2018	951,569,940	-	(951,569,940)

+ Thông báo số 6503/TB-CT-QLĐ ngày 09/02/2018 của Cục thuế TP Hà Nội điều chỉnh giảm số tiền thuê đất phải nộp năm 2017 là: 10.446.072 đồng;

+ Thông báo số 1613/25/TB-CCT-TK ngày 29/3/2018 của Chi cục Thuế huyện Hoài Đức có số phát sinh phải nộp năm 2018: 605.767.100 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuê đất có số đầu kỳ là được tính đến 30/6/2016; Số phát sinh từ 01/7/2016 đến khi có quyết định cưỡng chế Đoàn kiểm tra xác định là tiền chậm nộp phát sinh trong kỳ kiểm tra. Tiền chậm nộp tiền thuê đất số tiền: 724.964.400 đồng, Đơn vị nộp theo quyết định cưỡng chế số 2218/QĐ-CCT-QLN ngày 24/4/2018 của Chi cục thuế huyện Hoài Đức ngày nộp 27/4/2018.

IV. Kiểm tra việc in, phát hành và sử dụng hóa đơn theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ:

Hàng quý đơn vị có Báo cáo sử dụng hóa đơn theo Mẫu số: BC26/AC (Ban hành theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 18/09/2010 của BTC) gửi cơ quan thuế.

Đơn vị viết hóa đơn của tiền thuê đất đối với các Đơn vị nhận góp vốn bằng tài sản trên đất nhưng chưa chuyển giao quyền thuê đất do đất thuộc diện di dời để thực hiện dự án. Đơn vị ghi nhận là khoản thu hộ chi hộ nhưng viết hóa đơn GTGT. Đoàn kiểm tra tạm thời ghi nhận nội dung này, chờ hướng dẫn của Tổng cục thuế sẽ xử lý theo quy định.

V. Kiểm tra việc trích và đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn:

Công ty cổ phần đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế đã thực hiện việc đóng và trích bảo hiểm xã hội năm 2018 theo bảng kê chi tiết kèm theo. Đoàn Kiểm tra thực hiện việc kiểm tra chọn mẫu và ghi nhận theo số liệu báo cáo của đơn vị.

Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế nộp số tiền bảo hiểm xã hội còn nợ đọng vào NSNN theo quy định.

VI. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán:

Công ty đã mở sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh. Tuy nhiên kết quả SXKD chưa đạt kế hoạch do Hội đồng quản trị công ty đề ra;

1.2. Về việc kê khai thuế, nộp thuế:

Công ty đã chấp hành đầy đủ các qui định về việc kê khai, nộp thuế. Tuy nhiên còn tồn tại các nội dung sau đây:

- Về Đăng ký thuế: Đơn vị chưa hoàn thiện thủ tục đóng mã số thuế đối với 02 mã số thuế 0100110052-004, 0100110052-006. Mã số thuế nhà thầu chưa được thực hiện báo cáo mã số thuế không còn hoạt động theo Thông tư 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính;

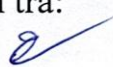
- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai sử dụng hóa đơn của Đơn vị bỏ địa chỉ kinh doanh;

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán các khoản chi sai nguồn, kê khai chi phí chưa phù hợp với doanh thu tính thuế trong kỳ, hạch toán sai chi phí tài chính. Đơn vị có công văn giải trình chi tiết kết quả SXKD theo từng hoạt động số 183/ILS-Ban TCDT ngày 05/8/2019;

Việc hạch toán dự phòng đầu tư tài chính từ Công ty cổ phần xây dựng ICC Việt Nam, Công ty cổ phần cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế (là các công ty con), đề nghị Đơn vị giám sát, kiểm soát việc hoạt động SXKD lỗ của Công ty con và trích lập dự phòng đầu tư tại Công ty mẹ để phản ánh đúng thực trạng tài chính;

- Về kết quả SXKD: Đơn vị hoạt động SXKD kém hiệu quả;

1.3. Kết quả kiểm tra:



Căn cứ vào báo cáo tài chính, quyết toán thuế, sổ kế toán, hoá đơn chứng từ, bảng kê hoá đơn đầu vào, đầu ra và các tài liệu liên quan do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra, đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo phương pháp xác suất, xác định số liệu tăng (giảm) qua kiểm tra nêu trên. Trường hợp sau này kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo quyết toán thuế, sổ sách kế toán và chứng từ của đơn vị xuất trình không đúng thực tế, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật;

Từ các nội dung nêu trên, đoàn kiểm tra xác định số liệu tăng giảm qua kiểm tra như sau:

Năm	2018	Tổng cộng	Tiêu Mục
Thuế GTGT	1,082,727	1,082,727	1701
Tổng số thuế truy thu qua thanh kiểm tra		1,082,727	

Giảm âm thu nhập tính thuế TNDN, số tiền: 1,881,624,412 đồng.

2. Kiến nghị

2.1. Yêu cầu:

- Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế chấn chỉnh ngay những tồn tại như đã nêu ở phần trên và điều chỉnh số liệu kê khai, điều chỉnh sổ sách kế toán và các tài khoản có nội dung liên quan ngay sau khi nhận được biên bản kết luận kiểm tra để làm cơ sở kê khai, hạch toán cho kỳ sau;

- Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế nộp đầy đủ, kịp thời số tiền phạt khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế;

- Công ty hoàn thiện thủ tục đóng mã số thuế theo quy định tại Thông tư 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

2.2. Đoàn kiểm tra kiến nghị Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với Công ty cổ phần đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế như sau:

- Tổng tiền thuế truy thu qua kiểm tra, số tiền: 1,082,727 đồng. Trong đó:

+ Thuế GTGT số tiền 1,082,727 đồng (Năm 2018: 1,082,727 đồng).

- Tiền phạt với mức 1 lần thuế trên số tiền thuế trốn theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 11, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 do đã có hành vi sử dụng bất hợp pháp hoá đơn, chứng từ; hóa đơn không có giá trị sử dụng để kê khai thuế làm giảm số thuế phải nộp, số tiền: 1,082,727 đồng;

- Tiền phạt với mức 35,000,000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 39 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 do đã có hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp;

- Tiền phạt với mức 2,100,000 đồng theo quy định tại Khoản 5, Điều 10; Khoản 4, Điều 6, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 do đã có hành vi khai sai không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp;

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: **39,265,454 đồng**
(Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi tư đồng).

Yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt và số tiền chậm nộp khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế.

VII. Ý kiến của doanh nghiệp (nếu có).

..... Không
.....
.....

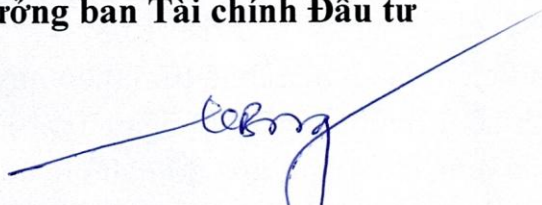
Biên bản được thông qua vào hồi 19 giờ cùng ngày, Biên bản gồm có 14 trang, được lập thành 05 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế 01 bản, Phòng Kế khai và Kế toán thuế 01 bản, Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế 01 bản, Phòng Thanh tra Kiểm tra số 6 - Cục thuế Thành phố Hà Nội 01 bản, Đoàn kiểm tra 01 bản./.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

Tổng giám đốc

Nguyễn Thái Hòa

Trưởng ban Tài chính Đầu tư


Triệu Văn Bằng


ĐOÀN KIỂM TRA

Trưởng đoàn


Hà Thu Luyện

Thành viên


Nguyễn Thị Hiếu


Hồ Thanh Toàn